

Một số thuận lợi và khó khăn trong triển khai chương trình đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

TS. NGUYỄN THỊ VIỆT NGÀ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyenthivietnga.ajc@gmail.com

Nhận ngày 27 tháng 6 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 8 năm 2025.

Tóm tắt: Trong bối cảnh xã hội hiện đại, nhu cầu học tập liên tục để thích nghi với sự thay đổi không ngừng của thị trường lao động trở nên vô cùng cấp thiết. Tuy nhiên, không phải cá nhân nào cũng có điều kiện về thời gian, địa điểm hay tài chính để theo học các chương trình đào tạo truyền thống, vốn thường đòi hỏi sự có mặt trực tiếp tại lớp học theo lịch cố định. Vì vậy, đào tạo từ xa nổi lên như một giải pháp hữu hiệu, giúp người học tiếp cận tri thức một cách linh hoạt, vượt qua rào cản về địa lý và thời gian. Nhiều trường đại học tại Việt Nam đã chủ động triển khai mô hình này trong những năm gần đây. Cùng xu thế đó, Học viện Báo chí và Tuyên truyền (HVBCTT) cũng dự kiến mở chương trình Ngôn ngữ Anh theo hình thức đào tạo từ xa. Bài viết này phân tích những thuận lợi và khó khăn khi Học viện triển khai mô hình, từ đó gợi ý những giải pháp nhằm thực hiện chương trình hiệu quả trong thực tiễn.

Từ khoá: đào tạo từ xa; nhu cầu xã hội; học tập linh hoạt; chương trình Ngôn ngữ Anh; thuận lợi; khó khăn.

Abstract: In the context of modern society, the need for continuous learning to adapt to the ever-changing labor market has become increasingly urgent. However, not all individuals have the time, location, or financial conditions to pursue traditional education programs, which usually require physical attendance at fixed schedules. Distance learning has therefore emerged as an effective solution, enabling learners to access knowledge flexibly and overcome geographical and time barriers. In recent years, many universities in Vietnam have actively adopted this model. Following this trend, the Academy of Journalism and Communication is planning to launch a distance learning program in English Linguistics. This article analyzes the advantages and challenges of implementing this model at the academy and proposes several solutions to ensure the program's effective application in practice.

Keywords: distance learning; social demand; flexible learning; English Linguistics program; advantages; challenges.

1. Đặt vấn đề

Đào tạo từ xa trong những thập kỷ gần đây đã chuyển mình từ một phương thức giáo dục hỗ trợ trở thành xu hướng phổ biến. Sự biến đổi nhanh chóng này không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, mà là kết quả của sự hội tụ và tương tác mạnh mẽ giữa ba động lực chính: sự phát triển vũ bão của công nghệ thông tin và truyền thông, nhu cầu học tập linh hoạt không bị giới hạn bởi không gian và thời gian, cùng với xu hướng toàn cầu hóa đang diễn ra với tốc độ chóng mặt. Ba yếu tố này đã tạo nên một bối cảnh thuận lợi chưa từng có, mở đường cho sự bùng nổ của đào tạo từ xa, từ đó định hình lại hoàn toàn cách chúng

ta tiếp cận và trải nghiệm nền giáo dục hiện đại.

Hiện tại, nhiều trường đại học ở Việt Nam đã và đang triển khai mô hình dạy học từ xa hoặc đào tạo trực tuyến, đặc biệt kể từ sau đại dịch Covid-19. Những trường đã có nhiều kinh nghiệm với mô hình này có thể kể đến như Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Mở Hà Nội, trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, trường Đại học Trà Vinh, trường Đại học Hoa Sen, trường Đại học Vinh, Đại học Huế, trường Đại học Lao động xã hội. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng và chất lượng có sự khác biệt giữa các trường: từ các lớp học từ xa kiểu truyền thống với video và bài kiểm tra cơ bản, đến việc thiết kế bài

giảng số hiện đại trên hệ thống quản lý học tập.

Không thể phủ nhận rằng với yêu cầu về năng lực ngoại ngữ ngày càng tăng cao những năm gần đây, mô hình đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh đang ngày càng thu hút đông đảo người học, đặc biệt là những người đã đi làm muốn học thêm để nâng cao trình độ hoặc những người không có điều kiện tới các lớp học trực tiếp. Tại HVBCCTT, chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh đã không ngừng được điều chỉnh, hoàn thiện nhằm tiệm cận với các xu hướng giáo dục hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động. Đặc biệt, vào tháng 3 năm 2023, chương trình đã được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng đào tạo trình độ đại học, khẳng định những nỗ lực của Học viện trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Trước bối cảnh nhu cầu xã hội về học tập linh hoạt gia tăng và tiềm năng triển khai mô hình đào tạo từ xa cho ngành Ngôn ngữ Anh tại Học viện ngày càng rõ nét, bài viết này sẽ phân tích một cách khách quan những thuận lợi và thách thức có thể gặp phải trong quá trình thực hiện, nhằm cung cấp thông tin tham khảo hữu ích cho các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách và triển khai thực tiễn.

2. Khái niệm đào tạo từ xa

Đào tạo từ xa là một thuật ngữ có phạm vi rộng lớn, dùng để chỉ mọi hình thức giáo dục mà người học và người dạy không cần phải hiện diện đồng thời tại cùng một địa điểm vật lý để quá trình giảng dạy và tiếp thu kiến thức được diễn ra⁽¹⁾.

Lịch sử của đào tạo từ xa đã có từ rất lâu, thậm chí phát triển mạnh mẽ trước khi Internet xuất hiện. Ban đầu, các chương trình đào tạo từ xa chủ yếu được thực hiện thông qua thư tín, tài liệu học tập được in ấn và gửi qua đường bưu điện, sau đó học viên hoàn thành bài tập và gửi lại để nhận phản hồi và đánh giá⁽²⁾. Sau này, khi công nghệ phát triển, đào tạo từ xa đã tận dụng các phương tiện khác như radio và truyền hình, nơi các bài giảng được phát sóng và học viên theo dõi từ xa. Tiếp đó là sự xuất hiện của băng đĩa ghi âm/video, cho phép người học xem hoặc nghe lại nội dung bài giảng nhiều lần theo lịch trình cá nhân. Mục tiêu cốt lõi của đào tạo từ xa luôn là nhằm phá vỡ rào cản địa lý, mang giáo dục đến những người không có khả năng hoặc điều kiện đến trường học truyền thống, đặc biệt là những đối tượng

ở vùng sâu, vùng xa hoặc có lịch trình bận rộn. Trong nhiều hình thức ban đầu, sự tương tác giữa người học và người dạy thường là không đồng thời và khá hạn chế. Sau đó, với sự phổ biến của Internet, mô hình học tập dựa trên web (web-based learning) đã trở thành phương thức đào tạo từ xa phổ biến nhất, mang lại một cuộc cách mạng trong cách thức truyền tải và tiếp nhận kiến thức. Trung tâm của mô hình này là việc sử dụng các hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) như Moodle, Canvas, Blackboard, hay Google Classroom. Các LMS đóng vai trò như một ngôi trường ảo, cung cấp một nền tảng tập trung nơi giảng viên có thể tải lên bài giảng dưới nhiều định dạng (văn bản, video, audio), giao bài tập, tổ chức các diễn đàn thảo luận, lên kế hoạch cho các hoạt động học tập, đặt mục tiêu học tập, cung cấp cho người học nhiều lựa chọn và hỗ trợ giải quyết vấn đề cũng như quản lý điểm số của sinh viên⁽³⁾. Ngoài ra, các công cụ như Zoom, Microsoft Teams, hay Google Meet cũng được thường xuyên sử dụng để giảng viên và người học tương tác trực tiếp qua video và âm thanh trong thời gian thực, tái tạo một phần không khí của lớp học truyền thống, giúp người học có thể đặt câu hỏi và nhận phản hồi ngay lập tức, cũng như tham gia vào các hoạt động nhóm ảo⁽⁴⁾. Mô hình này không chỉ cải thiện đáng kể khả năng tiếp cận mà còn tăng cường tính tương tác và cộng tác, vượt xa những hạn chế của phương pháp truyền thống.

Moore và Kearsley so sánh giáo dục từ xa như một cơ thể con người, bao gồm các hệ thống sinh học phức tạp và được tích hợp trong các hệ thống xã hội rộng lớn hơn⁽⁵⁾. Nói cách khác, một hệ thống giáo dục từ xa bao gồm các hệ thống con như giảng dạy và học tập, thiết kế khóa học và chương trình, cơ sở hạ tầng công nghệ, quản trị và chính sách của tổ chức. Mặt khác, nó cũng được tích hợp trong một hệ thống giáo dục quốc gia lớn hơn.

3. Thuận lợi khi triển khai đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

3.1. Đảm bảo tính linh hoạt, chủ động, dễ tiếp cận

Ưu điểm lớn nhất của đào tạo từ xa như tính linh hoạt về thời gian và không gian. Cả giảng viên và người học đều có thể tham gia lớp học ở bất kỳ đâu, chỉ cần có kết nối Internet. Điều này không chỉ giúp

tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại mà còn giúp mở rộng cơ hội học tập cho các nhóm đối tượng không thể học toàn thời gian tại trường (người đi làm, người vùng xa hoặc các sinh viên học song bằng), không phân biệt tuổi tác, nghề nghiệp hay vị trí địa lý.

Bên cạnh đó, học từ xa giúp người học chủ động hơn trong việc lựa chọn tốc độ và cách tiếp cận bài học, từ đó thúc đẩy tính tự học và phát triển khả năng quản lý thời gian cá nhân. Việc sử dụng các nền tảng công nghệ như Zoom, Google Meet, Microsoft Teams, hay các hệ thống quản lý học tập như Moodle, Canvas cũng tạo điều kiện cho giáo viên tổ chức bài học sinh động, kết hợp nhiều loại tài liệu như video minh họa, hình ảnh trực quan, trò chơi tương tác hay bài kiểm tra trực tuyến. Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả truyền đạt mà còn giúp người học tiếp cận kiến thức một cách đa chiều, hấp dẫn hơn so với phương pháp giảng dạy truyền thống.

Ngôn ngữ Anh là ngành học về ngôn ngữ - giao tiếp, nên việc tiếp cận bài giảng qua video, tiếp cận với kho tài liệu học tập phong phú từ trong và ngoài nước, các phương tiện như podcast, video, trang web thông qua học từ xa đều rất phù hợp. Qua Internet, người học có thể dễ dàng tích hợp các nguồn học liệu mở, tạo nên một môi trường học tập năng động, phù hợp với đặc thù ngành học như Ngôn ngữ Anh. Quá trình học tập và giảng dạy trong môi trường số cũng góp phần nâng cao năng lực công nghệ thông tin của cả giáo viên và học viên, rèn luyện các kỹ năng thiết yếu trong thời đại số như giao tiếp trực tuyến, xử lý dữ liệu, sử dụng phần mềm và làm việc độc lập.

3.2. Chương trình đào tạo bài bản, cập nhật

Một trong những lợi thế nổi bật của ngành Ngôn ngữ Anh tại HVBC TT là chương trình đào tạo đã được xây dựng một cách bài bản, có hệ thống, cập nhật thường xuyên các xu hướng mới và đã được kiểm định chất lượng theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong giảng dạy ngoại ngữ luôn cần có sự tương tác đa chiều giữa người dạy- người học và môi trường học⁽⁶⁾. Chương trình Ngôn ngữ Anh hiện nay tại HVBC TT không chỉ là những tài liệu dạng văn bản đơn thuần, mà còn tích hợp đa dạng các hoạt động học tập chủ động, khuyến khích người học tham gia và thực hành ngôn ngữ một cách thường xuyên, có mục đích như các video, nền tảng

web. Ngoài ra, chương trình không chỉ đảm bảo tính học thuật chuẩn mực, mà còn mang tính đặc thù gắn với lĩnh vực báo chí - truyền thông, điều mà ít cơ sở đào tạo khác trong nước có được. Các học phần chuyên ngành bằng tiếng Anh như Văn phong báo chí, Viết cho truyền thông, Viết tin tiếng Anh, Thực hành dịch báo chí được thiết kế linh hoạt để đáp ứng nhu cầu thực tiễn của sinh viên, đồng thời phù hợp với phương thức học từ xa nhờ tính ứng dụng cao và khả năng tích hợp tài nguyên số đa dạng.

3.3. Đội ngũ giảng viên, kỹ thuật viên có chất lượng

Chất lượng đội ngũ giảng viên là một trong những yếu tố then chốt, thậm chí mang tính quyết định, đến thành công của bất kỳ chương trình đào tạo nào, và điều này càng đúng hơn trong môi trường từ xa mà Ngôn ngữ Anh là một ví dụ điển hình. Theo Bates, để giảng dạy hiệu quả trong môi trường số, giảng viên không chỉ cần có kiến thức chuyên môn vững vàng mà còn phải trang bị đầy đủ kỹ năng sư phạm trực tuyến, năng lực công nghệ⁽⁷⁾. Kỹ năng sư phạm trực tuyến không đơn thuần là chuyển đổi bài giảng truyền thống sang dạng slide hay video mà đòi hỏi giảng viên phải hiểu rõ cách thức người học tiếp thu kiến thức trực tuyến, cách thiết kế các hoạt động học tập hấp dẫn trên nền tảng số, cách quản lý lớp học ảo để duy trì trật tự và sự tham gia, cũng như cách điều phối các buổi thảo luận trực tuyến một cách hiệu quả. Năng lực công nghệ cho phép giảng viên vận hành thành thạo các hệ thống quản lý học tập, sử dụng các công cụ hội nghị truyền hình, các ứng dụng học tiếng Anh chuyên biệt (như Quizlet, Kahoot, Duolingo, Grammarly) và biết cách khắc phục các sự cố kỹ thuật cơ bản có thể phát sinh trong quá trình dạy học trực tuyến. Tại HVBC TT, tất cả giảng viên tiếng Anh đều đã được chuẩn hóa về trình độ ngoại ngữ, kỹ năng sư phạm, có chứng chỉ phương pháp giảng dạy hiện đại và chứng chỉ tin học. Đây là yếu tố then chốt trong việc triển khai đào tạo từ xa, bởi giảng viên không chỉ đảm nhận vai trò truyền đạt kiến thức, mà còn phải làm chủ được các nền tảng công nghệ, thiết kế bài giảng số hấp dẫn và tương tác hiệu quả với người học thông qua môi trường trực tuyến. Ngoài ra, Học viện cũng có đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật chuyên trách, giúp đảm bảo quá trình vận hành các lớp học trực tuyến diễn ra ổn định, hỗ trợ kịp thời cho giảng viên và sinh viên

trong quá trình sử dụng hệ thống quản lý học tập, phần mềm học trực tuyến, cũng như xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh. Đây là một lợi thế so với nhiều cơ sở đào tạo chưa có hệ thống hỗ trợ chuyên biệt hoặc thiếu sự phối hợp giữa bộ phận chuyên môn và công nghệ.

3.4. Kế thừa kinh nghiệm từ các cơ sở đào tạo khác

Một thuận lợi đáng kể khác trong quá trình triển khai đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh tại HVBC TT chính là việc có thể học hỏi và kế thừa kinh nghiệm từ nhiều cơ sở đào tạo đã đi trước trong lĩnh vực này. Trong những năm gần đây, nhiều trường đại học đã phát triển các chương trình đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh với nhiều hình thức linh hoạt như học trực tuyến hoàn toàn, học kết hợp. Những mô hình này không chỉ cung cấp bài học thực tiễn về xây dựng nội dung, thiết kế hệ thống quản lý học tập LMS, tổ chức kiểm tra đánh giá trực tuyến, mà còn mang lại các bài học kinh nghiệm về cách thức tương tác hiệu quả với người học trong môi trường số.

4. Khó khăn khi triển khai đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Dù việc triển khai đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh tại HVBC TT có nhiều thuận lợi như đã đề cập ở trên, quá trình thực hiện cũng sẽ đối mặt với không ít khó khăn, đặc biệt trong giai đoạn đầu xây dựng và vận hành hệ thống.

4.1. Đầu tư nhiều thời gian

Để triển khai chương trình, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý cần dành nhiều công sức để thiết kế chương trình học phù hợp với môi trường trực tuyến, biên soạn và số hóa tài liệu giảng dạy, cũng như xây dựng hệ thống bài tập, đánh giá và phản hồi kịp thời cho người học. Quá trình này không chỉ kéo dài hơn so với hình thức giảng dạy truyền thống mà còn đòi hỏi sự cập nhật liên tục để đảm bảo tính thời sự và chất lượng học liệu, đặc biệt là tính đặc thù của ngành Ngôn ngữ Anh tại HVBC TT.

4.2. Kỹ năng công nghệ và hạ tầng công nghệ chưa đầy đủ

Đội ngũ giảng viên dù đã được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm, không phải tất cả giảng viên đều thành thạo trong việc thiết kế bài giảng điện tử hoặc tổ chức hoạt động tương tác trong

môi trường số. Khác với việc giảng dạy trực tiếp trên lớp, giảng dạy từ xa đòi hỏi giảng viên phải biết cách tích hợp đa phương tiện, quản lý lớp học trực tuyến, sử dụng hệ thống LMS thành thạo và phản hồi nhanh chóng cho người học thông qua email, diễn đàn, hoặc các nền tảng học tập. Một thách thức lớn khác là hạ tầng công nghệ. Một nền tảng LMS mạnh mẽ, thân thiện với người dùng và ổn định là yếu tố tiên quyết để tổ chức, phân phối nội dung học tập và quản lý quá trình học⁽⁸⁾. Tuy nhiên, học viện hiện vẫn chưa có khả năng tự phát triển hệ thống học tập trực tuyến nội bộ LMS nên cần thuê bên thứ ba cung cấp nền tảng công nghệ. Việc này dẫn đến những ràng buộc nhất định về mặt kỹ thuật, bảo mật, tính linh hoạt trong tùy chỉnh hệ thống, cũng như chi phí duy trì dài hạn. Trong khi đó, để đào tạo từ xa đạt hiệu quả cao, hệ thống LMS cần đảm bảo không chỉ ổn định và bảo mật, mà còn thân thiện với người dùng, tích hợp được nhiều định dạng học liệu và công cụ đánh giá linh hoạt.

Để học từ xa một cách hiệu quả, người học cũng cần có đầy đủ thiết bị học tập như máy tính, điện thoại thông minh có kết nối Internet ổn định. Việc học tập qua màn hình nhỏ, mạng yếu hoặc phải chia sẻ thiết bị với người thân khiến học viên dễ phân tâm và không theo kịp tiến độ bài học.

4.3. Khó kiểm soát trình độ và tính kỷ luật của người học

Một trở ngại quan trọng khác liên quan đến người học trong chương trình đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh tại HVBC TT là vấn đề về trình độ đầu vào tiếng Anh. Khác với các ngành học khác, ngành Ngôn ngữ Anh đòi hỏi sinh viên phải có một nền tảng tiếng Anh nhất định ngay từ khi nhập học. Chương trình đào tạo được xây dựng theo định hướng học thuật và nghề nghiệp rõ ràng, với học phần từ cơ sở ngành và chuyên ngành đều sử dụng hoàn toàn tiếng Anh. Nếu người học có xuất phát điểm tiếng Anh quá thấp thì rất khó để theo kịp tiến độ học tập, đặc biệt trong môi trường học từ xa vốn ít có sự tương tác trực tiếp, ít cơ hội được sửa lỗi, hướng dẫn sát sao như lớp học truyền thống. Việc giảng viên không thể quan sát, điều chỉnh theo sát từng người học như trong lớp học trực tiếp khiến khoảng cách trình độ càng lớn. Những sinh viên chưa có nền tảng ngôn ngữ thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận tài liệu, nghe hiểu

video bài giảng, hoặc thậm chí không hiểu yêu cầu của bài tập. Nếu không được hỗ trợ riêng hoặc không có thời gian đầu tư tự học nghiêm túc, người học dễ nản chí, mất động lực và bỏ dở chương trình.

Việc học tập trong môi trường cá nhân của người học cũng không phải lúc nào cũng thuận lợi, bởi nhiều yếu tố gây nhiễu như tiếng ồn, thiếu không gian riêng. Một số sinh viên phải học qua điện thoại di động, không thể thao tác đầy đủ trên hệ thống, có thể bị gián đoạn khi mạng yếu. Hơn nữa, học từ xa đòi hỏi kỹ năng tự học, tính kỷ luật và khả năng quản lý thời gian cao, trong khi không ít sinh viên vẫn còn phụ thuộc vào sự giám sát trực tiếp của giảng viên. Việc thiếu tương tác trực tiếp cũng khiến một bộ phận sinh viên cảm thấy khó tập trung, dễ bỏ bê bài vở hoặc gặp khó khăn khi cần hỗ trợ học thuật kịp thời. Trong các nghiên cứu của nhiều học giả (như Pintrich & Duncan, Liu & Lu), thiếu không khí lớp học, thiếu sự gắn kết với bạn bè và thầy cô, người học sẽ gặp khó khăn lớn trong việc theo kịp chương trình, cảm thấy bị quá tải hoặc mất động lực học tập^{(9), (10)}.

5. Kết luận và khuyến nghị

Với nền tảng chương trình đào tạo chất lượng, đội ngũ giảng viên được chuẩn hóa và hỗ trợ kỹ thuật vững vàng, cùng với khả năng tích hợp công nghệ hiệu quả, HVBCCTT có đầy đủ điều kiện thuận lợi để triển khai thành công mô hình đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh. Không chỉ đáp ứng yêu cầu học thuật, mô hình này còn góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao cho đông đảo người học, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục trong thời đại số.

Để triển khai tốt chương trình đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh trong thời gian tới, HVBCCTT cần xây dựng lộ trình triển khai phù hợp. Việc tận dụng những tài liệu hướng dẫn, và hợp tác chuyên môn từ các cơ sở có kinh nghiệm về đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh sẽ giúp rút ngắn thời gian thử nghiệm, tăng tính hiệu quả và đảm bảo chất lượng đào tạo ngay từ giai đoạn đầu. Học hỏi kinh nghiệm từ các đơn vị đi trước không chỉ là giải pháp thiết thực mà còn là cơ hội để Học viện phát triển một mô hình đào tạo từ xa có tính bản sắc riêng, đồng thời đảm bảo tính kế thừa và thích nghi trong một môi trường giáo dục đang thay đổi nhanh chóng.

Muốn giải quyết khó khăn liên quan đến người

học, cần có chiến lược phân loại đầu vào, kiểm tra năng lực trước khi vào học chính thức để đảm bảo rằng người học có đủ năng lực ngôn ngữ cơ bản trước khi bước vào các học phần mang tính học thuật hoặc chuyên ngành cao. Học viện cũng cần xây dựng một đội ngũ tư vấn học thuật chuyên nghiệp để giải đáp thắc mắc, theo dõi sát sao quá trình học tập của người học để có những hỗ trợ kịp thời.

HVBCCTT cũng cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về cơ sở vật chất, nâng cao nhận thức và kỹ năng cho cả giảng viên và người học, tránh việc đào tạo từ xa mang tính hình thức, kém hiệu quả. Nếu được tổ chức một cách bài bản và hỗ trợ đầy đủ, dạy học từ xa sẽ là một công cụ hữu hiệu để đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng đa dạng của xã hội hiện đại, tiếp tục khẳng định vị thế đào tạo của HVBCCTT như một trường trọng điểm quốc gia./

(1) Mamede, H. S. & Santos, A. (2025), *AI và phân tích học tập trong đào tạo từ xa*, Nxb. IGI Global, tr.6.

(2) Harting, K. & Erthal, M. J. (2013), *Lịch sử đào tạo từ xa*, Tạp chí Information Technology, Learning and Performance, 23(1), 35-44.

(3) Bradley, V. M. (2021), *Việc sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS) trong giảng dạy trực tuyến*, Tạp chí International Journal of Technology in Education (IJTE), 4(1), 68-92. <https://doi.org/10.46328/ijte.36>.

(4) Bernard, R. M., Abrami, P. C., Borokhovski, E., Wade, C. A., Tamim, R. M., Surkes, M. A., & Bethel, E. C. (2009), *Phân tích tổng hợp về ba loại hình can thiệp tương tác trong giáo dục từ xa*, Tạp chí Review of Educational Research, 79(3), 1243-1289. <https://doi.org/10.3102/0034654309333844>.

(5) Moore, M. G., & Kearsley, G. (2011), *Giáo dục từ xa: Quan điểm hệ thống về học trực tuyến (Tái bản lần 3)*, Cengage Learning, tr. 3.

(6) Hoàng Thanh Hương. (2015), *Phương pháp dạy học tương tác và hiệu quả trong giảng dạy ngoại ngữ*, Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống, 7(237), 38-41.

(7) Bates, A. W. T. (2019), *Giảng dạy trong thời đại số: Hướng dẫn thiết kế hoạt động dạy và học (Tái bản lần 2)*, Tony Bates Associates Ltd., tr. 152.

(8) Adedoyin, O. B., & Soykan, E. (2020), *Đại dịch Covid-19 và học trực tuyến: Thách thức và cơ hội*, Tạp chí Interactive Learning Environments. <https://doi.org/10.1080/10494820.2020.1813180>

(9) Pintrich, P., & Duncan, T. (1991), *Định hướng mục tiêu học tập và khả năng tự điều chỉnh của sinh viên trong lớp học đại học*, Tạp chí Advances in Motivation and Achievement, 7.

(10) Liu, Q., Du, X., & Lu, H. (2023), *Sự hỗ trợ của giảng viên và mức độ tham gia học tập của người học tiếng Anh như ngoại ngữ: Vai trò trung gian của sự tự tin vào năng lực bản thân và định hướng mục tiêu đạt được*, Tạp chí Current Psychology, 42, 2619-2635. <https://doi.org/10.1007/s12144-022-04043-5>.